TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/DS-ST
Ngày: 30-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Huỳnh Văn Việt

2- Ông Võ Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2022/QĐST – DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Bùi Ngọc Minh H**,** sinh năm 1988**.** Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 82 đường L, phường B, quận V, TP Hồ Chí Minh; Hiện tạm trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 9, ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

Chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà M vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Bùi Ngọc Minh H trình bày:*

Do bạn bè giới thiệu có quen biết với vợ chồng ông L, Bà M và có cho vay tiền như sau: Lần 1 vay 200.000.000 đồng ngày 27-5-2019; lần 2 vay 100.000.000 đồng ngày 03-6-2019; lần 3 vay 100.000.000 đồng ngày 13-6-2019, cả 03 lần là chồng Bà M trực tiếp vay tiền. Tổng số tiền vay là 400.000.000 đồng, đã trả được 150.000.000 đồng còn nợ lại là 250.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên là do ông L tự đến vay một mình không có Bà M (vợ ông L đi theo). Do ông L bỏ trốn không liên lạc được đến ngày 01-3-2020 thì Bà M vợ ông L đến nhà Chị H thỏa thuận và nhận trả số tiền nợ trên, có làm biên nhận nợ Bà M ký nhận nợ là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Nay Chị H yêu cầu Bà M có trách nhiệm trả số nợ là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng và tính lãi cơ bản theo quy định.

- Bị đơn Bà Nguyễn Thị Tuyết M không có lời khai tại Tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ 2 lần giấy triệu tập cho Bà Nguyễn Thị Tuyết M nhưng Bà M không đến Tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà M là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Bùi Ngọc Minh H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc Bà Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm trả cho Bà Bùi Ngọc Minh H số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi theo quy định.

Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết M vắng mặt không lý do. Tòa án tống đạt, các văn bản tố tụng cho bà theo quy định. Bà M đã được triệu tập hợp lệ hai lần theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với Bà M.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Ngọc Minh H khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị Tuyết M trả số tiền còn nợ là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, yêu cầu tính lãi suất cơ bản từ khi vay đến ngày xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung yêu cầu khởi kiện của bà H được xem xét qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông L chồng Bà M có vay tiền của bà H, tổng số tiền vay là 400.000.000 đồng, đã trả được 150.000.000 đồng còn nợ lại 250.000.000 đồng. Ông L bỏ trốn đi đâu không rõ, ngày 01-3-2020 Bà M vợ ông L đến nhà của bà H thỏa thuận nhận số nợ trên tự ghi biên nhận nợ cho bà H và đến nay chưa trả số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là biên nhận nợ bản chính giữa Bà M và bà H ký nhận số tiền vay là 250.000.000 đồng. Giấy nhận nợ là do Bà M ký nhận nợ. Bà M cam kết mỗi tháng trả 50.000.000 đồng, trả trong vòng 5 tháng hết số nợ trên, hẹn trả nhiều lần nhưng không trả. Bà M nhận các văn bản tố tụng của Tòa nhưng bà không hợp tác. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định nhưng Bà M không đến Tòa và không có lời khai là cố ý trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Bà M tự từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình và tự chịu trách nhiệm.

Bà H khởi kiện yêu cầu Bà M có trách nhiệm trả số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Xét yêu cầu tính lãi của bà H Hội đồng xét xử thấy rằng bà H yêu cầu tính lãi suất cơ bản theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Lãi được tính như sau:

- Giấy nợ ngày 01-3-2020 đến ngày 30-8-2022 là 29 tháng số tiền vay 250.000.000 đồng, với lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 60.175.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi cho Bà M phải trả tính đến ngày xét xử là 250.000.000 đồng + 60.175.000 đồng thành 310.175.000 (ba trăm mười triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự, Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Bùi Ngọc Minh H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc Bà Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Bùi Ngọc Minh H số tiền 310.175.000.000 (ba trăm mười triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng. Trong đó: Tiền vốn 250.000.000 đồng; lãi 60.175.000 đồng

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà M không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng Bà M còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 15.508.700 (mười lăm triệu năm trăm lẻ tám ngàn bảy trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Bà Bùi Ngọc Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017315 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Bà H được nhận lại số tiền trên.

"Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA -
(đã ký)

Cái Thị Minh Tâm

***Nơi nhận**:*
Tòa án ND tỉnh Tây Ninh
-Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự huyện C
- Những người than gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.